

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/ HSST
Ngày 03 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Lưu.

Bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Ngoãn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Luyến - kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2017/TLST-HS ngày 02/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HS ngày 19/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị N, sinh ngày 01/01/1966 tại xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi thường trú: bản M 1, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Con ông: Hoàng Văn Ph, sinh năm 1932; Con bà: Nguyễn Thị Tr (đã chết), có chồng là anh Cầm Văn U, sinh năm 1964 và 02 con; Không tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 06/01/2017 bị Công an xã Quang H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; Về nhân thân: năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 23 tháng, tính từ ngày 30/9/2010 (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ 06 ngày từ ngày 13/4/2017 đến 19/4/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Mùi Văn Th, sinh ngày 03/8/1972 tại xã Tân P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi thường trú: bản Tân G, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mường; Con ông: Mùi Văn H (đã chết); Con bà: Đinh Thị D, sinh năm 1940; Có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1972 và 02 con; Không tiền án, **tiền sự**. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01 tháng 16 ngày, từ ngày 14/4/2017 đến ngày 30/5/2017 bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Thị T, sinh ngày 30/4/1970 tại xã Xuân L, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Nơi thường trú: Thôn Xuân D, xã Xuân L, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Nơi tạm trú: Khối 04 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Hà Văn H (đã chết); Con bà: Đặng Thị Ng, sinh năm 1942; Có chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và có 02 con. Có 01 tiền án, Ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội đánh bạc;

Không tiền sự. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến ngày 19/5/2017 bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Minh H, sinh ngày 10/7/1975 tại xã Xuân K, huyện Lý Nh, tỉnh Hà N; Nơi thường trú: bản P 3, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Đảng phái, đoàn thể: không; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1950; Con bà: Trương Thị Ng, sinh năm 1952; Có vợ là Sầm Thị H. Tiền án: không; **Có 01 tiền sự:** Ngày 30/11/2016 bị Đoàn Công an khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 13/4/2017 đến ngày 19/4/2017 bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hoàng Thị N, Mùi Văn Th, Hà Thị Th và Trần Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/4/2017 Mùi Văn Th đang ở nhà (ở bản Tân Giáo, xã Huy Tân) thì thấy Hoàng Thị N (ở bản M 1, xã Quang H) mang theo 01 bộ bài tú lơ khơ đến chơi, khoảng 30 phút sau thì thấy Hà Thị Th (ở khối 04 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên) đi xe máy đến nhà Th, khi đó Th nói với Th “tìm người đánh sâm đi” ý là rủ người đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó Th gọi điện thoại cho Trần Minh H và nói: “có đánh sâm thì xuống nhà anh”, H trả lời “Có”.

Khoảng 14 giờ cùng ngày thì cả 04 người gồm Th, N, Th, H dùng một bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) đánh bạc bằng hình thức chơi sâm với quy ước: ai báo sâm là thắng, 03 người thua sẽ trả cho người thắng 60.000 đồng; ai treo (tức cháy: không đi được quân bài nào) phải trả cho người nhất 40.000 đồng; Nếu không có người nào báo sâm hoặc treo thì người nào đánh hết 10 quân bài được chia trước thì thắng, còn người còn lại sẽ đếm quân bài trên tay chưa đánh được để quy ra tiền (mỗi lá bài là 2000 đồng) trả cho người thắng.

Trước khi đánh bài Th có 200.000 đồng, sợ không đủ tiền chơi nên đã vay của Th 2.000.000 đồng. Th mang theo từ nhà 12.800.000 đồng. N mang theo 1.300.000 đồng. H có số tiền là 608.000 đồng, mục đích dùng số tiền này vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 13/4/2017 thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền thu trên chiếu bạc là 408.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân bài); Thu giữ trên người các bị cáo: Hà Thị Th số tiền 10.700.000 đồng, Hoàng Thị N số tiền 1.100.000 đồng và Trần Minh H 500.000 đồng (tiền VNĐ) và một số đồ vật có liên quan.

Khi bắt giữ, Mùi Văn Th đã bỏ trốn. Ngày 14/4/2017 Mùi Văn Th đã ra đầu thú và nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.200.000 đồng.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 39/KSĐT- TA ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Mùi Văn Th, Hà Thị Th và Trần Minh H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Thị Th từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 31; Điều 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 46 đối với bị cáo Mùi Văn Th:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với số tiền 15.008.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trong đó: 14.908.000 các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 100.000đ thu của Thoại.

Đối với 02 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân, cần tịch thu tiêu huỷ.

Trả lại Hà Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen viền trắng, máy cũ đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA BKS 26D1 – 20712 vỏ màu vàng, đen bạc.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen, màn hình bị vỡ trầy xước, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Minh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen Model 1616, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mùi Văn Th.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 13/4/2017 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh sâm (chơi sâm). Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 13/4/2017 tại bản Tân G, xã Huy T, huyện Phù Yên tỉnh Sơn La.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo.

[4] Vật chứng thu giữ: Trong vụ án số tiền thu trên chiếu bạc và tiền sẽ dùng để tham gia đánh bạc tổng cộng là 14.908.000 đồng, số tiền này được đưa đi giám định.

[5] Tại Kết luận giám định số: 294/KLGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận toàn bộ tiền trong vụ án gửi giám định là tiền thật.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Thị N, Mùi Văn Th, Hà Thị Th và Trần Minh H đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đủ cơ sở xác định các bị cáo sử dụng tổng cộng là 15.008.000 đồng để tham gia vào việc đánh bạc đã vi phạm khoản 1 điều

248 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[8] Đối với bị cáo Hoàng Thị N năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 23 tháng, tính từ ngày 30/9/2010 (đã được xóa án tích); Ngày 06/01/2017 bị Công an xã Quang H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Đối với bị cáo Hà Thị Th, ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Năm 2006 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi đưa người đi nước ngoài trái phép. **Đối với bị cáo Trần Minh H**, ngày 30/11/2016 bị Đoàn Công an khu công nghiệp Đình V, quận Hải A, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đối với các bị cáo, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Mùi Văn Th, Trần Minh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Gia đình có đơn xin bảo lãnh. Do vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng điều 31 Bộ luật hình sự cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập thấp, không ổn định, tài sản không có giá trị, nên không khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

[11] Đối với bị cáo Hà Thị Th: Ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội. Do vậy cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[12] Vụ án có đồng phạm: Người đề xướng là bị cáo Hà Thị Th, giúp sức cho việc đánh bạc được thực hiện là bị cáo Mùi Văn Th đã sử dụng địa điểm nơi thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho các bị cáo tham gia đánh bạc. Hoàng Thị N và Trần Minh H cùng tham gia đánh bạc, nên cần áp dụng điều 53 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[13] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[14] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 15.008.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA BKS 26D1 – 20712 vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen viền trắng, máy cũ đã qua

sử dụng thu giữ của Hà Thị Th, xét không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen, màn hình bị vỡ trầy xước, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Minh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen model 1616, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mùi Văn Th, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị Th 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 24 ngày 05 tháng 7 năm 2016 là 18 tháng tù. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 01 tháng 10 ngày tạm giữ (của cả bản án trước). Bị cáo còn phải thi hành tiếp là 22 tháng 20 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Thị N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam giữ là 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 17 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Trường mầm non xã Quang H, huyện Phù Yên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Trường mầm non xã Quang Huy, huyện Phù Yên để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục Hoàng Thị N.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Minh H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam giữ là 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 11 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Huy Tân nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Huy Tân, huyện Phù Yên để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục Trần Minh H.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 31; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt Mùi Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam giữ là 01 tháng 16 ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 04 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Huy T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mùi Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Huy T, huyện Phù Yên để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục Mùi Văn Th.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.008.000đ (mười lăm triệu không trăm linh tám nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân mỗi bộ.

Trả lại Hà Thị Th 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA BKS 26D1 – 20712 vỏ màu vàng, đen bạc, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen viền trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen, màn hình bị vỡ trầy xước, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Minh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen model 1616, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mùi Văn Th.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- UBND xã Huy Tân;
- Trường mầm non Quang Huy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Cầm Xuân Thuỷ